TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Bà Hà Thị Lệ Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Ngọc Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Thạnh An, xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc V, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày*:**

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Quốc V *(gọi tắt là chị D, anh V)* tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang ngày 23/9/2014. Sau khi cưới chị về chung sống bên cha, mẹ chồng được hơn 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cự cãi. Anh V có tính gia trưởng, thường uống rượu, ít quan tâm đến vợ, con và có hành vi bạo lực đối với chị. Mỗi lần cự cãi anh V đuổi chị ra khỏi nhà, anh V chỉ biết nghe theo lời cha, mẹ ruột. Cha, mẹ anh V nói nặng nhẹ với chị, anh V cũng không quan tâm, nên chị D về nhà cha, mẹ ruột sinh sống tại ấp Thạnh An, xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang từ tháng 10/2021 đến nay. Thời gian chị ly thân với anh V là để cho anh V sữa đổi, nhưng từ đó đến nay anh V không quan tâm, không điện thoại hỏi thăm chị và con. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị D, anh V có 01 người con chung tên Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 09/12/2013, giới tính nữ, hiện nay con đang sống với chị. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị D, anh V không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử anh Trần Quốc V được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Chị D giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh V và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng chị D, anh V không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn cụ thể, về hôn nhân cho chị D được ly hôn với anh V; về con chung giao con chung Trần Thị Mỹ L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L trưởng thành. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị không yêu cầu; về chia tài sản chung vợ chồng chị D, anh V không có tài sản chung, nợ chung, đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:** Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung với bị đơn anh Trần Quốc V. Đây là tranh chấp vụ án ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn anh Trần Quốc V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị D. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh V.

[3] **Về nội dung vụ án:**

Về hôn nhân: Chị D, anh V xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được sự thống nhất của hai bên gia đình và có tổ chức lễ cưới vào năm 2012, nhưng đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang ngày 23/9/2014 nên quan hệ hôn nhân của chị D, anh V là hợp pháp. Lý do chị D xin ly hôn là do anh V có tính gia trưởng, không lo làm ăn mà thường tụ tập bạn bè uống rượu. Hơn nữa anh V chỉ biết nghe lời cha mẹ ruột, dù cha mẹ nói nặng hay nhẹ anh cũng không quan tâm, mỗi lần vợ chồng cự cãi là anh đuổi chị ra khỏi nhà, nên chị cùng con về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại ấp Thạnh An, xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang từ tháng 10/2021 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 03/8/2022 của ông Trần Văn M (ông M là cha ruột của anh V) trình bày, do vợ chồng chị D, anh V ở cùng nhà với ông nên ông thường xuyên chứng kiến vợ chồng chị D, anh V cự cãi, nhiều lần ông cũng khuyên nhủ hàn gắn cho các con nhưng vợ chồng chị D, anh V không thay đổi nên ông không ý kiến về việc chị D xin ly hôn với anh V và tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị D, anh V được UBND xã Hòa Chánh xác nhận là đúng.

Tại phiên tòa HĐXX động viên chị D hàn gắn tình cảm với anh V nhưng chị D kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh V, nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị D, anh V xảy ra mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị D, anh V có 01 người con chung Trần Thị Mỹ L. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai của cháu Mỹ L ngày 23/6/2022 có nguyện vọng được sống với mẹ tên Nguyễn Thị Thúy D khi cha mẹ ly hôn. Nhận thấy hiện cháu L được chị D nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, hơn nữa cháu Mỹ L là cháu gái nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, nên HĐXX thống nhất giao cháu Mỹ L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu.

Về chia tài sản chung: Chị D, anh V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[4] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng, theo lai thu số 0003212 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Trần Quốc V.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 09/12/2013 (hiện nay con đang sống với chị D) cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Quốc V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Chị D, anh V không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo lai thu số 0003212 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H.U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng